TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Châu, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản M, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Tòng Thị X, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXH huyện Y, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tài H – Chức vụ: Cán bộ tín dụng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a, c khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Văn H và chị Tòng Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đinh Khánh L, sinh ngày 04/10/2015, cháu Đinh Thị T, sinh ngày 15/7/2017cho chị Tòng Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Văn H vì chị Tòng Thị X không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về tài sản chung: Anh Đinh Văn H và chị Tòng Thị X tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Nợ Ngân hàng CSXH huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Anh Đinh Văn H và chị Tòng Thị X tự thỏa thuận với nhau như sau:

- Anh Đinh Văn H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng CSXH huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền gốc 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định.

- Chị Tòng Thị X phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng CSXH huyện Y , tỉnh Sơn La số tiền gốc 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

2.4. Về án phí:

- Anh Đinh Văn H tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và chịu án phí giá ngạch với phần nghĩa vụ trả nợ chung 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng 02 khoản án phí là 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002559 ngày 06 tháng 8 năm 2019. Anh Đinh Văn H phải thi hành tiếp 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Chị Tòng Thị X phải chịu án phí giá ngạch với phần nghĩa vụ trả nợ chung là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình